

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300479714
- Vốn điều lệ: 2.162.949.610.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 2.162.949.610.000 đồng
- Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại: (08) 39.402.184
- Số fax: (08) 39.400.168
- Website: www.saigonport.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): SGP

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/10/2015, hiện Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chiếm 65,45% vốn điều lệ và các cổ đông còn lại là các Ngân hàng và người lao động của Cảng Sài Gòn, các nhà đầu tư khác chiếm tỷ lệ không cao.

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là Công ty đại chúng quy mô lớn theo Công văn số 7695/UBCK-QLPH ngày 11 tháng 12 năm 2015.

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (Mã: SGP) chính thức giao dịch vào ngày 25/4/2016 trên thị trường UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác: không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển, kinh doanh kho bãi cảng, cho thuê cơ sở hạ tầng cảng biển,...

- Địa bàn kinh doanh (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): khu Nhà Rồng – Khánh Hội thuộc Quận 4, khu vực Tân Thuận thuộc Quận 7 – TP. Hồ Chí Minh, khu vực Cái Mép – Thị Vải thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị: hoạt động theo mô hình phân quyền

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban điều hành; Kế toán trưởng; các Phòng chức năng (Kinh doanh Khai thác, Tổ chức Tiền lương, Dự án – Quản lý vốn góp, Tài chính Kế toán, Pháp chế, Công trình, Kỹ thuật Công nghệ, Hành chính tổng hợp, Bảo hộ lao động, Bảo vệ); Thư ký Công ty và Thư ký Tổng giám đốc.

- Các công ty con, công ty liên kết (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):

* Danh sách các công ty con:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn góp của CTCP Cảng Sài Gòn	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	CTCP Logistics Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: cho thuê kho bãi, dịch vụ logistics) Địa chỉ: Lô CN 3.2 F, Khu công nghiệp Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng.	15.000.000.000	11.027.000.000	73,97%
2	CTCP Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa, kinh doanh kho bãi) Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP Hồ Chí Minh.	850.000.000.000	771.104.171.650	90,54%
3	CTCP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: sửa chữa cơ khí ngành hàng hải) Địa chỉ: 1 Trương Đình Hội, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.	19.980.000.000	12.829.969.785	63,31%
4	CTCP Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: dịch vụ logistics) Địa chỉ: 155 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.	32.800.000.000	16.748.280.231	51,00%
5	CTCP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa, dịch vụ liên quan đến cảng biển) Địa chỉ: 1B Trương Đình Hội, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.	40.500.000.000	21.157.153.707	51,43%
	Tổng cộng		832.866.575.373	

* Danh sách các công ty liên doanh, liên kết:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn góp của Công ty	
			Tỷ lệ %	Giá trị
1	Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	50.814.000.000	50	34.198.586.309
2	Công ty Liên doanh Dịch vụ container quốc tế CSG-SSA (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	148.069.540USD	38,93	532.913.219.001
3	Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	63.500.000USD	36	481.093.320.000
4	CTCP Bông đá thép Miền Nam - Cảng Sài Gòn	4.000.000.000	25	1.000.000.000
5	CTCP Cảng tổng hợp Thị Vải (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	60.000.000.000	21	12.600.000.000
6	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông (ngành nghề kinh doanh chính: Chủ đầu tư Dự án chuyển đổi công năng khu Nhà Rong – Khánh Hội của Cảng Sài Gòn) Địa chỉ: Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.	5.400.000.000	5,56	300.001.000.000
TỔNG CỘNG				1.061.805.125.310

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Trong năm 2017 SXKD đạt 8 triệu TTQ, doanh thu 720 tỷ, lợi nhuận 55 tỷ. Đưa Dự án Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước giai đoạn 1 vào hoạt động.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đạt sản lượng 15 triệu TTQ vào 2020, đứng đầu về cảng tổng hợp và chiếm 50% thị phần tại Tp. HCM, tập trung phát triển dịch vụ Logistic theo hướng chuyên sâu 3PL.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty): Xây dựng khu nhà ở cho CBCNV tại Nhà Bè, gìn giữ và xây dựng thương hiệu Cảng Sài Gòn sau khi di dời văn phòng chính và đóng cảng Nhà Rong - Khánh Hội.

5. Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

Di dời và đóng cửa cảng chính Nhà Rồng-Khánh Hội trong khi Dự án Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước chưa đủ năng lực tiếp nhận nguồn hàng sẽ dẫn tới sụt giảm sản lượng, ảnh hưởng tới kết quả tài chính. Hạn chế về kết nối cơ sở hạ tầng giao thông; luồng tiếp nhận tàu tại khu vực Hiệp Phước bồi lắng nhanh, không đảm bảo độ sâu trong khi chi phí nạo vét duy tu hàng năm bằng nguồn vốn ngân sách lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm (Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv):

*** Về sản lượng:**

Sản lượng thực hiện năm 2016 thực hiện được 10.209.855 tấn, đạt 115% so kế hoạch và 99,5% so cùng kỳ năm 2015. Các mặt hàng tăng chủ yếu là sắt thép, phân bón, máy móc thiết bị, trong khi mặt hàng giảm sản lượng mạnh là container (giảm 8%), sỏi lát, hóa chất cũng giảm nhiều so với cùng kỳ. Cảng Tân Thuận đã khai thác hết công suất cảng, kho bãi luôn kín, phải thuê các cảng lân cận và Cảng Tân Thuận 2 để tăng khả năng nhận tàu.

*** Về doanh thu:**

Doanh thu năm 2016 đạt 1.182 tỷ đồng, bằng 113% so với năm 2015 và vượt 53% so kế hoạch được giao. Mặc dù sản lượng thấp hơn so cùng kỳ nhưng doanh thu bốc xếp tăng (nhờ tăng được giá cước), thu lưu kho bãi tăng (do hàng hóa luôn kín bãi cảng); và thu từ cơ sở hạ tầng tăng. Doanh thu giảm chủ yếu từ container (giảm 10%) do mất 1 tuyến container; giảm từ dịch vụ lai dắt tàu biển do thị trường của dịch vụ này hiện cạnh tranh rất gay gắt.

*** Về lợi nhuận:**

Lợi nhuận năm 2016 đạt 60,4 tỷ đồng, vượt 20,8% so với kế hoạch được giao và bằng 70,64% so với cùng kỳ năm 2015. Chi phí tăng do điều chỉnh mức lương đóng bảo hiểm xã hội theo qui chế mới của Cảng từ đầu năm, mức tăng khoảng 3,2 tỷ đồng, tiền thuê đất tăng hơn 6 tỷ đồng so với năm trước do đơn giá tiền thuê đất của Thành phố tăng (chu kỳ 5 năm một lần), mặc dù Cảng Sài Gòn vẫn được ưu đãi tiền thuê đất đến hết năm 2016; khấu hao tăng 17% (khoảng 11 tỷ đồng) do đánh giá lại tài sản và áp dụng mức khấu hao mới khi chuyển qua công ty cổ phần. Trong năm, Cảng Sài Gòn đã triển khai nhiều biện pháp tiết kiệm, quản lý chi phí ngay từ những tháng đầu năm nhằm tăng hiệu quả kinh doanh trong điều kiện khó khăn.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch (So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề):

* Sản lượng hàng hóa thông qua cảng năm 2016 thực hiện được 10.209.855 tấn, đạt 115% so với kế hoạch năm 2016 và bằng 99,5% so cùng kỳ năm 2015.

* Doanh thu thực hiện năm 2016 là 1.182 tỷ đồng, đạt 153% so với kế hoạch năm 2016 và bằng 113% so cùng kỳ năm 2015.

* Lợi nhuận thực hiện năm 2016 là 60,4 tỷ đồng, đạt 120,8 % so với kế hoạch năm 2016 và bằng 70,64% so cùng kỳ năm 2015.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành: Không có gì thay đổi so với các thông tin đã công bố trước đây.

- Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Không có gì thay đổi so với các thông tin đã công bố trước đây.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Công ty có tổng cộng 1.264 cán bộ, nhân viên. Tất cả chính sách đối với người lao động đều thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và được cụ thể hóa tại Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2016, Công ty không có bất kỳ khoản đầu tư nào lớn ngoài các khoản đầu tư tài chính dài hạn khi tham gia góp vốn thành lập các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép – Thị Vải trong các năm trước, từ khi còn là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết đều được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất (đã kiểm toán) của Công ty. Tuy nhiên, có một số lưu ý như sau:

- Dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước: Năm 2016 tiếp tục thi công cầu tàu số 3 (60 tỷ đồng), kè bờ sau bên (50 tỷ đồng), kho hàng rời (35 tỷ đồng), đường bãi và hệ thống thoát nước (150 tỷ đồng); công hàng rào nhà bảo vệ (10 tỷ đồng). Dự kiến 2017 sẽ hoàn tất các hạng mục thi công Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước Giai đoạn 1 và đưa vào khai thác từ giữa tháng 7/2017.

- Liên doanh Cảng SSIT: Vẫn đang trong giai đoạn “ngủ đông”. Trong năm, sản lượng hàng hóa thông qua đạt 4 triệu tấn; tuy nhiên kinh doanh vẫn chưa có hiệu quả do chủ yếu là cho thuê cầu bến làm hàng rời và sắt thép. EBITDA năm 2016 là 53,92 tỷ đồng, tổng lỗ lũy kế là 2.225 tỷ đồng, theo tỷ lệ nắm giữ Cảng Sài Gòn gánh lỗ 866,2 tỷ đồng. Do Cảng SSIT vẫn đang trong giai đoạn “ngủ đông” nên khoản lỗ tài chính này chưa đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất của Cảng Sài Gòn.

- Liên doanh Cảng CMIT: Sản lượng qua cảng năm 2016 đạt trên 1.300.000 TEUs, đạt 120% công suất thiết kế cầu cảng và khó tăng cao hơn nữa do giới hạn cầu bến và công suất thiết bị. Trong tháng 2/2017 đã tiếp nhận tàu Tripple E có sức chở 18.500 TEUs, chiều dài 400m là loại tàu container kích cỡ lớn nhất hiện nay. Hoạt động trong năm tương đối hiệu quả nhưng doanh thu vẫn chưa bù đắp được chi phí do chi phí vay cao, lỗ tỷ giá, khấu hao. Các năm trước lỗ cao do tình hình khu vực Cái Mép – Thị Vải không có hàng hóa, EBITDA 2016 vào khoảng 218,8 tỷ đồng, tổng lỗ lũy kế ước là 3.214,8 tỷ đồng. Cảng Sài Gòn chịu 482,2 tỷ đồng theo tỷ lệ góp vốn.

- Liên doanh Cảng SP-PSA: Năm 2016 bốc xếp được 1,9 triệu tấn tăng 60% so với năm trước (năm 2015 bốc xếp được 1.194.620 tấn). Các mặt hàng khai thác chính trong năm là sắt thép và các loại hàng xá như: cám, thức ăn gia súc ... EBITDA 2016 là 50,03 tỷ đồng. Tổng lỗ lũy kế là 2.020,1 tỷ đồng, Cảng Sài Gòn chịu là 727,2 tỷ đồng.

- Liên doanh Korea Express – Saigon Port: Năm 2016 bốc xếp được 1.861.000 tấn, lợi nhuận trong năm đạt khoảng 6,6 tỷ đồng. Toàn bộ lượng hàng qua Cảng đều là hàng sắt thép.

- Công ty Cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải (ODA): Hàng hóa thông qua cảng chủ yếu là hàng sắt thép, các loại hàng xá; sản lượng bốc xếp 2016 đạt 2,9 triệu tấn, lợi nhuận đạt 41 tỷ đồng.

Nhìn chung, tình hình hoạt động các Liên doanh của Cảng Sài Gòn trong năm vẫn chưa hiệu quả. Liên doanh Korea Express – Saigon Port và Công ty Cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải có lợi nhuận. Cảng Sài Gòn vẫn tiếp tục trích lập dự phòng khoản lỗ lũy kế đầu tư tài chính dài hạn trước đây.

- Dự án Khu Dịch vụ hậu cần Hiệp Phước: Cảng Sài Gòn đang thực hiện các thủ tục thẩm tra thiết kế cơ sở, thẩm tra hiệu quả đầu tư của dự án. Quy mô dự án: 16,8ha (đã được đền bù giải phóng mặt bằng), tổng mức đầu tư dự kiến: 702 tỷ đồng.

- Dự án khu kho Phú Mỹ: Hiện nay đang chuẩn bị lập dự án để xây dựng kho mới theo nhu cầu thị trường tại khu vực này.

- Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông: Trong năm 2016, thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải và Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Cảng Sài Gòn đã thực hiện việc chuyển nhượng quyền góp bổ sung vốn điều lệ tại Công ty Ngọc Viễn Đông khi Công ty này tăng vốn điều lệ từ 1.153,85 tỷ đồng lên 5.400 tỷ đồng để đảm bảo nguồn vốn cho Dự án chuyển đổi công năng khu Nhà Rông – Khánh Hội theo quy định; vì Cảng Sài Gòn không góp bổ sung vốn nên hiện vốn góp của Cảng Sài Gòn tại Công ty này vẫn là 300,1 tỷ đồng và chiếm 5,56% vốn điều lệ.

- Các dự án khác:

+ Dự án U Stic: đang làm việc với đối tác, hiện đang xin chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc và thực hiện tính toán sơ bộ các hộ trong diện bồi thường giải phóng mặt bằng.

+ Dự án Khu dịch vụ văn phòng 66-74 Nguyễn Tất Thành: qui mô dự án: 8 tầng, cung cấp khoảng 2.450m² diện tích cho thuê. Hiện đang được tư vấn thẩm tra hiệu quả khả thi dự án trước khi trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

+ Dự án tại khu đất Tân Thuận B và Ao Cầu Hàn: diện tích 40.026m² dự kiến xây dựng văn phòng điều hành mới, trung tâm phân phối, chức năng khác theo quy hoạch.

4. Tình hình tài chính/ Financial situation

a) Tình hình tài chính/ Financial situation

Chỉ tiêu/ Financial Figure	Năm/Year 2015	Năm/Year 2016	% tăng giảm/ % change
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/Total asset	3.258.081	3.442.187	106%
Doanh thu thuần/Net revenue	1.126.351	1.202.018	107%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from operating activities	113.881	(4.412)	-4%
Lợi nhuận khác/ Other profits	26.436	84.483	320%
Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax	140.317	80.071	57%
Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	102.018	26.893	26%

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm/Year 2015	Năm/Year 2016	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> : Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>) + Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> : <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> <u>Short term Debt</u>	1,13 1,09	1,18 1,12	104% 103%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>) + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	60,0 (%) 137,8 (%)	59,6 (%) 147,5 (%)	99% 107%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i> + Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> : Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>) Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)		14,3	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Target on Profitability</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	9,05 2,7 1,3 0,1	2,2 1,9 0,8 -0,4	24% 70% 62%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/
Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần (Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu): Tổng số cổ phần là: 216.294.961 cổ phần; trong đó toàn

bộ là cổ phần phổ thông. Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng do cam kết của người sở hữu là 36.353.927 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông (Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác):

* Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 31/12/2016:

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VDL
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV (Vinalines)	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	141.564.906	65,45
2	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)	Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	19.616.627	9,07
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Tầng 1-7, Tòa nhà Thủ đô, số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	16.090.000	7,44
4	Công ty TNHH MOTOR N.A Việt Nam	197A Nghi Tàm, phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà Nội	28.270.320	13,07
TỔNG CỘNG			205.541.853	95,03

Và các cổ đông cá nhân là người lao động của Công ty, nhà đầu tư khác chiếm 4,97% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v.): Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: Hoạt động của Công ty không liên quan đến các nội dung tại Mục này.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

* Thuận lợi:

Năm 2016, cảng Sài Gòn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bị tác động mạnh do việc di dời Cảng Nhà Rồng Khánh Hội nhưng các khách hàng truyền thống của Cảng như phân bón, sắt thép, container vẫn tin tưởng và gắn bó với Cảng. Dù có thông tin di dời nhưng hầu hết vẫn duy trì đưa hàng hóa về cảng Nhà Rồng-Khánh Hội làm hàng, chỉ có một số

khách hàng phân bón đề nghị chuyển về cảng Tân Thuận 2 làm hàng để làm quen với Hải quan và cung đường giao nhận hàng hóa mới.

Cảng Sài Gòn luôn nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ kịp thời của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và các Cơ quan quản lý nhà nước đóng trên địa bàn Cảng, và trong đó có các cổ đông của Công ty đã tạo nhiều thuận lợi cho Cảng nỗ lực hoạt động và đạt được kế hoạch đề ra.

Các đơn vị trực thuộc, CB CNV Cảng đã luôn cố gắng hoàn thành trách nhiệm, công việc trong điều kiện chưa xác định thời điểm di dời, nhờ đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng vẫn đạt được kết quả khả quan.

*** Khó khăn:**

Kinh tế - xã hội năm 2016 diễn ra trong điều kiện kinh tế toàn cầu còn nhiều bất ổn, tình hình trong nước bị nhiều tác động bởi thiên tai (lũ lụt, hạn hán...) làm cho nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, môi trường biển bị ảnh hưởng, GDP tăng trưởng chậm chưa đạt mục tiêu là những nguyên nhân gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Cảng Sài Gòn.

Hàng hóa đến Cảng Sài Gòn có tính bất bình hành; cơ cấu mặt hàng thay đổi; hàng container sụt giảm nhiều do tuyến container Nam Triệu ngưng hoạt động từ tháng 7/2016; cạnh tranh trong khu vực luôn phức tạp, càng ngày càng gay gắt; thuế suất của một số mặt hàng có biến động tăng ảnh hưởng đến tình hình hàng hóa nhập xuất qua cảng. Sản lượng gạo xuất khẩu và phân bón xuất qua các nước trong khu vực giảm mạnh cũng làm ảnh hưởng đến lượng hàng thông qua Cảng.

Công tác kiểm tra giám sát tải trọng chất xếp hàng hóa vẫn được các cơ quan quản lý kiểm soát, giám sát chặt chẽ. Tuy nhiên Cảng Sài Gòn luôn tuân thủ đúng quy định; trong khi có cảng trong khu vực chưa thường xuyên giám sát chặt chẽ, dẫn đến có một lượng hàng dời sang các cảng lân cận làm nhằm tránh bị kiểm soát.

Theo kế hoạch Cảng Sài Gòn bàn giao đất khu vực Nhà Rông Khánh Hội cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Ngọc Viễn Đông (Ngọc Viễn Đông), thời gian dự kiến là 31/10/2016. Tuy nhiên đến nay kế hoạch có thay đổi và vẫn chưa xác định thời điểm chính thức để di dời do phía Chủ đầu tư chưa hoàn tất các thủ tục với nhà nước. Điều này ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất cũng như đầu tư của Cảng.

Cạnh tranh gay gắt giữa các Cảng trong khu vực về giá cước, chính sách ưu đãi, chi hoa hồng nên một số chủ tàu, chủ hàng có khó khăn trong việc kinh doanh thường gây áp lực về giá và điều kiện thanh toán đối với Cảng làm ảnh hưởng đến sản lượng hàng qua Cảng cũng như hiệu quả kinh doanh của Cảng.

Chi phí tăng, đặc biệt là giá thuê lao động thủ công, thuê cầu Cảng tăng cao (khu vực Phú Mỹ); giá nhiên liệu biến động tăng (chi phí dầu chỉ giảm 12% trong 3 tháng đầu năm và bắt đầu tăng mạnh từ tháng 4/2016, mức tăng khoảng 20% so với cùng kỳ năm trước); chi phí bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp khi áp dụng thang bảng lương mới; chi phí sửa chữa tăng do các phương tiện đã cũ kỹ đã đến thời điểm phải thay thế các phụ tùng.... Ngoài ra, Cảng phải trích lập dự phòng tài chính để bù đắp các khoản lỗ từ các hoạt động của liên doanh và dự phòng trợ cấp mất việc làm cho Người lao động khi di dời. Các yếu tố trên làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả kinh doanh của Cảng trong năm.

Mặt khác, trong năm 2016, Cảng đã bàn giao 10.000m² cho Ngọc Viễn Đông để tiến hành xây nhà mẫu. Việc di dời cảng Nhà Rông Khánh Hội đã ảnh hưởng đến tâm lý người lao động và diện tích sản xuất kinh doanh bị thu hẹp đã ảnh hưởng nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh của cảng.

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:**

Trong năm 2016, tình hình sản xuất kinh doanh của cảng bị tác động mạnh vì việc di dời chưa xác định được thời điểm bàn giao cụ thể nên Cảng rất bị động trong việc khai thác cầu bến, cơ sở hạ tầng và điều phối trang thiết bị. Tuy nhiên, với nỗ lực của mình, Cảng Sài Gòn đã cố gắng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các chỉ tiêu kế hoạch đạt được như sau:

*** Sản lượng:**

Kết quả thực hiện sản lượng năm 2016 đạt được:

DVT: TTQ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So cùng kỳ 2015 (%)	So kế hoạch (%)
Tổng sản lượng	10.259.637	8.900.000	10.209.855	99,5	115
<i>Trong đó:</i>					
- Nhập ngoại	4.778.951	4.200.000	5.055.061	105,8	120
- Xuất ngoại	460.201	600.000	347.296	75,5	58
- Nội địa	5.020.485	4.100.000	4.807.498	95,8	117

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng năm 2016 đạt được 10.209.855 tấn, bằng 99,5% so cùng kỳ năm trước và đạt 115% so với kế hoạch Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam giao, trong đó hàng nhập ngoại tăng 5,8%, hàng xuất ngoại giảm 24,5%, hàng nội địa giảm 4,2% so cùng kỳ.

Năm 2016, cơ cấu mặt hàng thông qua cảng có sự thay đổi rõ nét, container không còn là mặt hàng chiếm tỷ trọng cao trong tổng sản lượng hàng hóa của cảng, thay vào đó là sắt thép, phân bón. Các mặt hàng chính xếp dỡ qua Cảng Sài Gòn:

Mặt hàng sắt thép: chiếm khoảng 40% tỷ trọng hàng hóa (tương đương 4.059.744 tấn) bao gồm cả 2 khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Phú Mỹ-Bà Rịa Vũng Tàu, trong đó làm tại Cảng Tân Thuận – TP.Hồ Chí Minh là 2.806.949 tấn; tại Phú Mỹ là 968.668 tấn. Hàng sắt thép hiện nay là mặt hàng chủ lực của cảng Sài Gòn, có mức tăng trưởng ổn định. Sản lượng nhập khẩu tăng (413.432 tấn) là do sản xuất sắt thép trong nước vẫn chỉ mới đáp ứng được khoảng 40% nhu cầu sắt thép nội địa, nguyên liệu sản xuất một số loại thép còn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu; giá thép nước ngoài thấp hơn thép sản xuất trong nước nên sản lượng hàng nhập khẩu tăng nhiều so với năm 2015 (khoảng 11%); nguồn hàng nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc. Bên cạnh đó, Cảng Tân Thuận có khả năng tiếp nhận được các tàu lớn làm hàng tại cầu cảng, khai thác triệt để công suất của cơ sở hạ tầng trang thiết bị và tăng cường tiếp thị để đưa tàu về cảng. Tuy nhiên, trong năm cũng có 1 vài tàu đi cảng khác do Cảng quá tải, không đủ bãi lưu giữ hàng hóa. Hàng máy móc thiết bị tăng khoảng 10% trên toàn cảng.

Mặt hàng phân bón: sản lượng tăng 14% so với cùng kỳ năm trước (khoảng 163.000 tấn) do các nhà máy sản xuất trong nước hoạt động không ổn định, không đủ đáp ứng nhu cầu vì vậy các chủ hàng tranh thủ nhập hàng về để đáp ứng nhu cầu trong nước. Đồng thời giá bán ra của các nhà máy không cạnh tranh được với hàng phân bón nhập khẩu, đặc biệt là urea được hưởng thuế suất 0% (từ Indo, Malaysia) điều này góp phần làm mặt hàng phân bón nhập ngoại tăng mạnh.

Hàng thức ăn gia súc: tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước (khoảng 3,2% tương ứng khoảng 10.900 tấn) do sản lượng nguyên liệu sản xuất các loại hàng này tăng trong năm. Thị trường nhập khẩu mặt hàng này chủ yếu từ Trung Quốc, Ấn độ và Indonesia.

Mặt hàng container: Năm 2016, vận tải container nội địa diễn biến bất thường, không ổn định, thị phần bị sụt giảm do biên mậu và diễn biến tình hình Trung Quốc. Các hãng tàu nội địa liên tục điều chỉnh giá cước để thu hút khách hàng. Sản lượng qua cảng giảm 8% so cùng kỳ năm trước (khoảng 329.331 tấn tương đương 51.868 Teus). Trong những tháng đầu năm, tuyến

container VTB Nam Triệu đang trong tình hình tài chính xấu và đến tháng 7/2016 tuyến container Nam Triệu đã ngừng khai thác nên sản lượng container thông qua cảng bị sụt giảm.

Ngoài container, các mặt hàng khác như khoai mì lát, hóa chất, gạo cũng giảm sản lượng.

Hàng gạo xuất khẩu: Trong năm 2016 việc xuất khẩu gạo của các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Lượng tàu gạo giảm nên tình hình cạnh tranh cũng rất gay gắt giữa các đơn vị bốc xếp trong khu vực. Bên cạnh đó, việc cải thiện luồng Định An/ kênh Quan Chánh Bó và đầu tư thêm các bến phao cho tàu có tải trọng đến 20.000DWT tại khu vực Cần Thơ nên một số tàu nhỏ đã chuyển sang xếp hàng tại Cần Thơ đi thẳng, giảm hẳn việc tập trung hầu hết gạo xếp dỡ tại khu vực TP. Hồ Chí Minh như các năm trước đây nên sản lượng qua cảng sụt giảm. Hàng khoai mì lát giảm 16% tương đương 35.185 tấn, hàng hóa chất giảm 15% tương đương 18.143 tấn.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

* Sản lượng hàng hóa thông qua cảng năm 2016 thực hiện được 10.209.855 tấn, đạt 115% so với kế hoạch năm 2016 và bằng 99,5% so cùng kỳ năm 2015.

* Doanh thu thực hiện năm 2016 là 1.182 tỷ đồng, đạt 153% so với kế hoạch năm 2016 và bằng 113% so cùng kỳ năm 2015.

* Lợi nhuận thực hiện năm 2016 là 60,4 tỷ đồng, đạt 120,8 % so với kế hoạch năm 2016 và bằng 70,64% so cùng kỳ năm 2015.

* Nộp ngân sách: năm 2016 Cảng Sài Gòn thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của nhà nước với số tiền đã nộp là 119 tỷ đồng. Mặt khác, trong năm 2016 Cảng Sài Gòn được hoàn thuế 15 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Tổng tài sản đến 31/12/2016 là 3.442 tỷ đồng tăng 106% so với 2015 trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 757 tỷ đồng, tài sản dài hạn chiếm 2.686 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Nợ phải trả đến 31/12/2016 2.051 tỷ đồng tăng 109% so với 2015 trong đó nợ ngắn hạn là 644 tỷ đồng, nợ dài hạn là 1.408 tỷ đồng.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tăng cường quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực qua việc xây dựng, điều chỉnh hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ cho sát tình hình thực tế và phù hợp với Điều lệ công ty cổ phần, qua đó nâng cao tính chuyên môn hóa, kỷ luật, hiệu quả công việc của các cấp trong nội bộ Cảng.

- Thực hiện các điều chỉnh, sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành đảm bảo nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí.

- Thực hiện chuyển đổi công năng di dời Cảng theo tiến độ đã đề ra. Đảm bảo trong quá trình di dời không làm gián đoạn việc khai thác bốc xếp của cảng, việc kinh doanh của khách hàng.

- Tập trung triển khai nhằm sớm hoàn tất xây dựng Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước để tiếp nhận hàng hóa từ Cảng Nhà Rồng Khánh Hội vào thời điểm ngừng hoạt động để di dời.

- Tăng cường công tác tiếp thị để giữ chân khách hàng, tiếp tục đưa hàng về Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước (bắt đầu từ cuối tháng 7/2017) và các cảng: Tân Thuận, Tân Thuận 2.

- Phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải theo lộ trình đã nêu tại phương án cổ phần hóa.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

* Công tác kinh doanh khai thác các đơn vị hiện hữu:

- Các Cảng, Chi nhánh duy trì ổn định sản xuất cho đến khi thực hiện di dời

- Thay đổi cơ cấu mặt hàng tại các cảng, tập trung khai thác các bến mềm để thực hiện chuyển tải hàng hóa, hỗ trợ cho việc thiếu hụt cầu cảng khi di dời

- Nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ bốc xếp đặc biệt là hàng bao, hàng xá đóng bao.

* Công tác mở rộng, phát triển sản xuất:

- Đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn tất xây dựng Cảng Sài Gòn Hiệp Phước; làm thủ tục mở Cảng, đưa Cảng Sài Gòn Hiệp Phước vào khai thác

- Mở rộng diện tích đất xây dựng Khu Dịch vụ hậu cần Cảng Sài Gòn Hiệp Phước.

- Hoàn thành thủ tục chấp thuận địa điểm của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư, lập dự án, đền bù giải phóng mặt bằng đáp ứng nhu cầu tiếp nhận hàng hóa di dời từ Cảng Nhà Rồng Khánh Hội và Cảng Tân Thuận.

- Hoàn tất thủ tục dự án Khu dịch vụ hậu cần Hiệp Phước trong quý II/2017 để chuyển sang bước thi công từ quý III/2017.

- Triển khai dịch vụ logistic đối với các mặt hàng rời, sắt thép. Triển khai dự án Trung tâm phân phối hàng hóa tại khu đất Tân Thuận B, quận 7.

- Hợp tác, mở rộng cầu cảng tại Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu, nâng cao khả năng tiếp nhận các tuyến tàu khác ngoài các tàu của nhà máy thép Phú Mỹ.

- Triển khai nâng cấp các bến phao khu vực Nhà Bè, Thiêng Liêng, Soài Rạp để phục vụ nhu cầu chuyển tải hàng hóa trong khu vực.

* Thực hiện công tác di dời:

- Tiếp tục tính toán chế độ, làm thủ tục với các cơ quan hữu quan nhằm đảm bảo chế độ tốt nhất cho người lao động nghỉ việc, người lao động tiếp tục đồng hành cùng Cảng Sài Gòn ra Cảng Sài Gòn Hiệp Phước làm việc do tiến độ di dời bị kéo dài.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):* Không có.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:* Hoạt động của Công ty không liên quan đến các nội dung tại Mục này.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần):

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:* Hội đồng quản trị đã báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này đã được công bố theo đúng quy định về công bố thông tin.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc như sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo trực tiếp Tổng giám đốc nhằm đảm bảo việc thực thi đúng và đầy đủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2016;

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai và hoàn tất công tác kiểm toán cho năm tài chính 2016 và công bố các thông tin theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng tháng, Hội đồng quản trị và Ban điều hành cùng Thủ trưởng các phòng chức năng có cuộc họp để: (i) rà soát công tác đã thực hiện trong tháng; (ii) xem xét kế hoạch công tác của tháng tiếp theo; (iii) đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh trong tháng; để qua đó, kịp thời xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công việc.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá chung: Ban Tổng giám đốc và đội ngũ quản lý là những người có năng lực, đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nâng cao hiệu quả khai thác cảng, là mảng sản xuất chính của Cảng, nhằm khai thác hết hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân sự hiện có.

- Nghiên cứu, phối hợp với các công ty thành viên trong Vinalines, khách hàng nhằm triển khai dịch vụ logistics và các dịch vụ khác liên quan đến khai thác cảng nhằm mang lại giá trị gia tăng trong điều kiện Cảng Nhà Rồng Khánh Hội cận kề thời điểm ngừng hoạt động, thực hiện di dời.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhằm tăng nguồn hàng, lượng tàu về Cảng.

- Tăng cường quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực qua việc xây dựng, điều chỉnh hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ cho sát tình hình thực tế và phù hợp với Điều lệ công ty cổ phần, qua đó nâng cao tính chuyên môn hóa, kỷ luật, hiệu quả công việc của các cấp trong nội bộ Cảng.

- Thực hiện các điều chỉnh, sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành đảm bảo nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí.

- Thực hiện chuyển đổi công năng di dời Cảng theo tiến độ đã đề ra. Đảm bảo trong quá trình di dời không làm gián đoạn việc khai thác bốc xếp của cảng, việc kinh doanh của khách hàng.

- Tập trung triển khai nhằm sớm hoàn tất xây dựng Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước để tiếp nhận hàng hóa từ Cảng Nhà Rồng Khánh Hội vào thời điểm ngừng hoạt động để di dời.

- Tăng cường công tác tiếp thị để giữ chân khách hàng, tiếp tục đưa hàng về Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước (bắt đầu từ cuối tháng 7/2017) và các cảng: Tân Thuận, Tân Thuận 2.

- Phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải theo lộ trình đã nêu tại phương án cổ phần hóa.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Trong năm 2016, Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty không thay đổi so với thông tin đã công bố trước đây.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị của Công ty không thành lập các Tiểu ban trực thuộc.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã được báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này đã được công bố trên các phương tiện thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị của Công ty không thành lập các Tiểu ban trực thuộc.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Trong năm 2016, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty chưa tham gia chương trình nào về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Trong năm 2016, Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty không thay đổi so với thông tin đã công bố trước đây.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty đã được báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này đã được công bố trên các phương tiện thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ):

- Mức lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị: **46.500.000 đồng/người/tháng.**

- Mức lương của Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách: **40.500.000 đồng/người/tháng.**

- Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: **8.100.000 đồng/người/tháng.**

- Mức lương của Kiểm soát viên chuyên trách: **34.400.000 đồng/người/tháng.**

- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách: **6.890.000 đồng/người/tháng.**

- Mức lương của Tổng giám đốc: **45.000.000 đồng/tháng.**

- Mức lương của Phó Tổng giám đốc: **40.500.000 đồng/người/tháng.**

- Mức lương của Kế toán trưởng: **37.500.000 đồng/tháng.**

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2016, các cổ đông nội bộ của Công ty không có bất kỳ giao dịch cổ phiếu nào.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2016, Công ty không có bất kỳ hợp đồng hoặc giao dịch nào với các cổ đông nội bộ.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2016, Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty, đúng chỉ đạo của cơ quan chức năng có thẩm quyền các cấp.

VI. Báo cáo tài chính:

1. *Ý kiến kiểm toán:* Chấp nhận toàn bộ.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Các Báo cáo tài chính năm 2016 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán của Công ty đã được đăng tải toàn bộ trên các phương tiện thông tin theo quy định về công bố thông tin.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Võ Hoàng Giang